

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

LA VOIX DU PEUPLE

LA VOIX DU PEUPLE

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÁ, HÀI
GIẤY THÁP SỐ 83
GIẤY THÁP: TIẾNG-DÂN-HAI

Lương số nhập đề
định số xuất, hai
đường phải xứng
hợp nhau, nếu số
nhập ít mà số xuất
nhiều thì tài nguyên
phải kiệt.

GIÁ BÁN
ĐƠN-PHÁP **NGOẠI-QUỐC**
Một năm - 1.800
Sáu tháng - 1.200
Ba tháng - 800
Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và mua báo gửi cho M. TRẦN
ĐÌNH-PHIÊN - Ai đăng quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.

Chủ nhiệm: M. TRẦN
HUYỀN - THỨC - KHANG
Quản lý:
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

CÁM-TƯỜNG

Đôi với

VỤ THUÊ MÓN BÀI

Mấy năm gần đây, tình hình kinh tế trong xứ, vì sanh kế khuôn bức, không thể ngồi nhàn dỗi được, nên ai cũng phải lo chạy vạy. Trừ ra những kẻ ăn thời ở lờ, lầy-lừ qua ngày, thì không nói chi, còn những người thấy rõ được cái cơ nguy ngập sập tới, mà lo phương tự vệ, thì họ hào có lệ, nơi lập hội này, chỗ lập trường nọ, trên trường kinh - tế, có phải trông chừng, xem lại mấy năm về trước kia, thì cũng gọi là thời kỳ kinh tế tảo động. Nhưng cứ theo thực tế mà nói, thì thương hại thay! Hình nan lối giầy, có xác không hồn, mây tối sương mai, thấy đây mất đó; mới nghe qua biểu diện, thì nào đoán, nào xă, nào đoán, nào ty, mà nhìn tới nội dung, thì cơm người cái rơi, túi tham đầy lợi. Ôi! Đường-dương một nước Cờ-viết, rừng vàng bể bạc, đất rộng người đông, mà lại trung một việc lập hội kết đoàn, hừng hờ như thế, trách nào không thua kém cho được. Không những thế mà thôi, lại còn làm cho người ta thấy lối hành động lại càng phải nghiêng tai ghé mắt; kỳ giả không cần nói đầu xa, chỉ trong một chuyện khai thuế môn bài ngày nay, thì thấy rõ cách hành động của mình cùng của người có sai thù một trời một vực.

Nước lấy dân làm gốc, bất luận dân tộc nào, hề công nghệ cũng thương nghiệp sanh ý dễ dàng, thì nước được giàu mạnh; chánh phủ đối với các nhà công nghệ thương nghiệp thương hay tương lệ luôn, gặp khi lạng ngách thuế gì, cũng tùy sức mỗi nghề mỗi nhà mà chỉ phối, mà nhân dân đối với trách nhiệm phải chịu, cũng không than phiền. Công nghệ thương nghiệp của người ra sao? Công có công đoàn, thương có thương đoàn, việc chỉ đều có đoàn thể ấy, mà công việc đều có qui mô đặc biệt. Tên thợ nấu gạch, không lúc nào tay cầm đến cái búa thợ may; người lái di buôn, không khi nào vai vát tới cái chèo lái thuyền chài; trên rừng lo nghề cỡi gỗ, trăm nghề nghìn nghề, ai có phần này, công việc thành vượng thì dân chịu thuế sản cũng không đến nỗi thiệt hại. Còn công nghệ thương nghiệp của mình thì

sao? Bắc choảng hai nẻo, xô lá ba que, một tay kiếm đủ mọi nghề, một người mà việc gì cũng có; một tên thợ mộc, tay cầm dùi đục, lại ngang dạ đọc chưa đúng mực, mà bụng nghĩ đến những sự kéo cừi ươm lờ; một người thợ đan, tay đương gầy lòng mốt, dất lông ba chưa xong, mà óc tưởng những chuyện buôn hàng Tàu bán hàng phố. Mong vợ nghĩ vẩn, mà kết cục thì nghề gì cũng làm, mà nghề gì cũng chẳng xong, trọn đời cứ nằm mãi ở trong vòng ảo tưởng. Và lại sanh nhảm cái hoàn cảnh eo hẹp, lúta cao gao kém, sanh kế ngặt nghèo, nếu không chạy sấp chạy ngửa thì không đủ sức mà cự nự với con ma đòi rết. Thà chịu tiếng thợ ương người dở, chớ không thà nhàn dỗi nằm co. Công nghệ của mình như thế, mà sánh với công nghệ của người, tưởng đã muốn vẩn cay khổ.

Kỳ giả cũng đừng vào địa vị một người bị khai môn bài «nghề» nên được mục kích các hạng người có khai lãnh thuế. Nào thợ may, nào thợ cùp, thợ mộc, thợ cưa, thợ đan lưới, thợ chằm tơ, cho đến thợ đan nong, thợ chằm nón, phẩm nghề gì mà gọi rằng nghề rằng nghiệp, thì thấy thấy đều bị khai lãnh thuế, sẽ đời thì hành.

Còn các nhà bán buôn, trừ ra những người có tư bản lớn hoặc chung hùn nhau lại mà lập thành một hội số hay một công ty, bị khai lãnh thuế đã đành, ngoài ra những người bán buôn bán lẻ, hàng nước hàng cơm, người bán mắm khô, kẻ buôn vải lẽ, đi đến đâu cũng nghe than van nỗi khổ về việc khai môn bài.

Ôi! Một người buôn gánh, vốn có là bao? Sớm ở chợ mai, chiều sang chợ tối, buôn đi bán lại, lúc lờ khi lờ, kết tinh số xuất nhập hằng ngày nhiều như cộng độ chừng năm bảy các một đồng là hết vốn. Ấy là kẻ một người buôn các món hàng đắt giá; như người buôn trâu cau, kẻ bán bánh kẹo, thì vốn độ vài ba quan là nhiều; lại còn có hạng người không có vốn, phải đi lãnh thiếu mua chịu, thuế tiền tháng, lãnh tiền ngày, để sanh

VĂN-VĂN

Mùa đông

Cái cảnh mùa đông cảnh lạ lùng!
Mới sâu càng gở, gở càng bùng.
Trắng phau đỉnh núi làn mây phủ,
Lạnh ngắt rèm thưa hát gió lồng.
Lớp sóng vẩn-mình rầm rộ vỗ,
Hạt mưa Âu Mỹ đập đều song.
Ước chi xoay được trời xuẩn lại,
Một bức giang sơn gấm với bông.

Ng. v. L.

Đồng hồ reo

Xem cái đồng hồ thực khéo thay...
Vì công gây dựng chẳng ai tay.
Đường kim xu hướng gương treo
mắt,

Tiếng sấm hô hào trống dội tai
Dây phật giục trời lờ bóng sáng.
Giác mê gọi chàng tỉnh hẳn say.
Anh em ai nấy đừng nằm mãi,
Sắp đặt lo toan kẻ rặng ngày.

Thước-Cát

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 4 cái mandat: số 100961 ở Tam-kỳ ngày 19-6-29, số 271545 ngày 10-12-29, và số 271585 ngày 16-12-29 ở Hanoi B mà không có tên người gửi, và số 008 ở Tourane của một ông bạn đọc báo ở Doian, song trong thư ký ền không rõ, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn.

Tiếng-Dân

GIÁ-ĐÌNH GIÁO-DỤC

Quyền thượng đã in xong giá 0\$20, ai mua xin gửi thêm 0\$13 tiền cước.

Các nhà đại-lý ở các tỉnh đều có bán.

Tiếng-dân

sua kiếm lợi nuôi thân đồ bừa.

Nói về các nghề thì cũng thế: một dôi chổng vờ, cái một gian phở vào nơi thôn quê, chổng thì cùp tọc may thuế, vợ thì buôn đầu bán mắm, cả thấy vốn độ năm đồng mười đồng, mà khai lãnh môn bài, cũng bị khép vào khoản thương-mãi và công nghệ. Cứ một nghề may nghề cùp mà nói, thì các nghề nghiệp khác không cần phải bàn, tưởng chánh phủ cũng nghinh liệu rồi.

Còn một mối khổ nữa là lịnh ít lạc nhiều, truyền có bài húng hiếp một phần, ở thôn quê hào lý những nhiều một phần, béo có đục nước, đường gồ bẻ măng, nỗi khổ sở của dân nghèo, đến thế này là cùng cực!!

Ông Mạnh từ có nói: «Muốn cho dân, người buôn ung chừa của ở chợ mình, người bán muốn gánh đi ra đương mình, thì cần phải phải mua ra nhưn chánh». Kỳ giả xin đem câu nói ấy mà kết luận bài này.

Văn-song

VĂN-HÓA

(Tiếp theo)

Nhưng, sinh sản trường trong chế độ hữu sản không có tổ chức, nên thường xảy ra khủng hoảng luân, làm hư hại không biết bao nhiêu của cải. Và chế độ hữu sản phát triển lên đến một cực nhất định thì tự do cạnh tranh tiêu trầm, hạng lao động nhiều lên và ngày thêm cực khổ, đất đai trong thế giới chia sẽ hết rồi phải chiến tranh mà dành nhau, tóm lại gây nên những mối tệ hại sau đây:

1- Các bọn chiếm đoạt quyền cạnh tranh với nhau để đoạt hơn hời tự do cạnh tranh nữa; hóa vật chế tạo ra nhiều quá, ứ lại bán không chạy, thợ thuyền phải thất nghiệp nhiều. Công cụ ai cái lương được có thì hành liên thì giữ bí mật phần riêng mình mà chiếm lợi, không thì hành liên được thì cho các nhà p'ia minh tiền bạc để họ giết đất đứng cho bọn hữu sản khác biết. Vì vậy công cụ phát triển chậm.

2- Thợ thuyền là số đông trong nhân loại, họ tiêu thụ hàng hóa nhiều hơn hết. Nhưng thợ thuyền ngày càng cực khổ, sức tiêu phí ngày càng ít. Nhà hữu sản không cái lương công cụ dùng để sinh sản những hóa vật có ích chung như thực phẩm thường, vải vóc thường nữa; vì cái lương công cụ thì sinh sản thêm nhiều, mà hạng thợ thuyền là chính hạng cần đến lại nghèo khổ nên không mua được. Họ chỉ cái lương công cụ dùng để sinh sản những hóa vật có ích cho bọn giàu có (nghĩa là những hóa vật vô ích như áo đẹp tuyệt trần, đồ chơi giá đắt hơn vàng, phần son thật đẹp cho các cô nữ lưu giàu có, v.v...). Thế là công cụ có ích thì không cải lương được mà công cụ vô ích thì ngày càng tăng xáo.

3- Hạng hữu sản hay bóc lột dân nghèo đi chém giết nhau, nên phải thi hành lối «tự trị sinh sản» (autarchie) để phòng ngừa khi bị quân các nước phong tỏa. Vì như nước Anh đất không hợp với cây nho, (vigne), đem nho mà trồng thì không lợi bằng trồng ở Tây-Ban-Nha. Nhưng Anh cũng phải chịu thiệt mà trồng một ít nho, để phòng khi bị quân các nước vây thì Anh khỏi chết khát không rượu. Tại lại, Tây-Ban-Nha cũng không dám trồng nho nhiều, phải chỉ ra một ít đất mà trồng làm mĩ v.v... Nếu không sợ chiến tranh, thì Anh trồng gì lợi thì trồng. Tây cũng vậy, sau trao đổi cho nhau thì lợi biết chừng nào! Lại một điều nữa như: Đức có nhiều than, biết ý cần nên đánh giá thật cao, công nghiệp Ý phát triển rất khó khăn. Thế là là cái vụ chiến tranh ngăn cản chế độ «quốc tế phân công» (division de travail internationale) và làm cho sức sinh sản của thế giới sụt đi nhiều.

CHUYÊN LA

TU-TƯỜNG CHÍNH-TRỊ CỦA MỘT NGƯỜI MỌI

(Tiếp theo)

Báo Tiếng-Dân, trong số 111 và mấy số tiếp theo, ra cách đây hơn một năm, có đăng mấy cái thơ của Ri-Nga, là một người mọi ở trong vùng cao-nguyên về phía tây-bắc tỉnh Quảng-Ngãi, đi du-lịch khắp thế-giới viết thơ về cho người anh ở nhà tên là Ri-Nghich. Cái thơ cuối cùng đã đăng lên báo là khi Ri-Nga vừa đến Tokio. Từ khi ấy đến nay, kỳ-giả không gặp lại Ri-Nghich, nên cũng không có tin tức gì về cuộc du-lịch của Ri-Nga. Độc-giả có nhiều người hỏi kỳ-giả về việc ấy, kỳ-giả đã ba bốn lần viết thơ hỏi Ri-Nghich, nhưng không thấy trả lời, thành ra kỳ-giả cũng không biết thế nào mà có lại với độc-giả. Tình-cờ tôi hôm-quá đây, vào khoảng 7, 8 giờ, kỳ-giả thơ thần đạo-mát, đi qua tiệm-com La Victoire, thấy trong tiệm có hai người da mặt hơi đen-đen mà mặc Âu-pi-ục đương ăn-com; kỳ-giả tưởng tây-den, đã đi quá 5-6 bước; nhưng ngờ không phải, tình hay thò-mỏ nên quay trở lại đến gần trông, thì hóa ra Ri-Nghich và Ri-Nga. Kỳ-giả hết sức mừng, liền chạy vào bắt tay. Nhân họ ăn đã xong, kỳ-giả liền giắc ngay về nhà nói-chuyện.

Kỳ giả. — Hai anh đến đây bao-giờ? Đến có việc gì? Vay anh Ri-Nga du-lịch trở về đã bao lâu? Còn anh Ri-Nghich sao thơ tôi viết cho anh ba bốn cái mà anh không trả lời?

Ri-Nghich. — Chúng tôi ở Hà-nội, đi qua Huế, đến đây chiều hôm kia. Mục-dịch tôi đi Hà-nội, để Ri-Nga nó thuật qua sự kết-quả cuộc du-lịch của nó cho anh nghe

lao động và tư bản xung đột luôn, mà làm thế có «nguy» không? Thế là công cụ không phát triển lên cao được.

5- Chế độ hữu sản phát triển lên chừng nào, ta thấy rõ tình chế độ «sinh-trùng» của bọn hữu sản chừng này. Ngày nay, trong một xưởng may, làm lụng có thợ thuyền, xem sóc có các tay thợ giỏi, anh chủ không liếc mắt đến nữa chỉ ngồi mà ăn bon bon lợi.

Lại thêm phong trào lao động ngày càng lớn. Phải bừa sắn gần đây và như là từ đầu thế kỷ hai mươi không có tình chế độ «cấp tiến» như trước, mà trở nên một điều trở ngại cho «tín bộ».

lược đã, rồi tôi nói đến mục đích ấy thời anh mới hiểu. Còn thơ anh thì thiệt tôi không nhận được. Nói cho có, tôi cũng có viết cho anh hai ba cái, nhưng không thấy anh trả lời, nên tôi biết thơ tôi đã bị lạc. Số là việc lập các nhà giấy-thếp trong xứ tôi hiện-nay cũng chưa hoàn-mỹ. Người kỹ-sư mà Ri-Nga

Và lại, ở xứ rừng núi, lại gặp thời-buổi này lộn-xộn, thơ-từ bay thất lạc; thơ anh không đến tay tôi, thơ tôi không đến tay anh, chắc cũng có vì cái thời-thế «lộn-vật» đó. Nhưng kể gì chuyện lại-vật! Tôi khi nào «nằm lên đường công thủy anh» (y Ri-Nghich muốn dùng hai chữ «mộng-kien» sách Tàu), tuy xa anh mà vẫn «hư» anh luôn (y Ri-Nghich muốn dùng chữ «embrasser» sách Tây để tỏ ý thương nhau).

Kỳ-giả. — Anh nói rất phải. Thời thế nào ngăn - trở được sự tôi thương hai anh, hai anh thương tôi? Nhưng tôi trông anh trả lời là vì độc-giả báo Tiếng-Dân. Mấy cái thơ anh Ri-Nga đăng lên báo, người Anam tôi thích đọc lắm. Nhưng đăng đến cái thơ anh Ri-Nga vừa đến Tokio thì không có nữa, độc-giả họ viết thơ về nhà báo hỏi, nhà báo viết thơ hỏi tôi, tôi thiệt lúng túng.

(Còn nữa)
Bất-Long lại cáo

THƯƠNG THỨC

NGÂN-HÀNG (Banques)

(Tiếp theo)

c) Cho vay có thế áp

(Prêt sur gage)

Nếu cầm bất động sản (immeuble) thì gọi là «prêt sur hypothèque»

nếu cầm động-sản (mobile) thì gọi là «prêt sur gage».

Prêt sur gage. — Họa là cầm hàng hóa, thường gọi là «Avance sur marchandises», hoặc cầm cổ phiếu các công-ty thương-mại, hay các thứ phiếu quốc - tế, gọi là «Avance sur titres».

Cầm hàng hóa. — Các nhà kỹ-nghệ to có nhiều hàng hóa chưa bán kịp, hoặc đợi cao giá mới bán; khi đó nếu cần dùng tiền thì có thể đem hàng hóa đó cầm cho Ngân-hàng mà vay. Những hàng hóa đó người chủ phải bảo hiểm phòng hỏa-tai (Assurance contre l'incendie). Nhà Ngân hàng chấp-thuê (th)-giá (Coura du jour) hoặc giá mua (prix de facture) mà cho vay, thường giá hàng 100% thì cho vay đến 70% là cùng, tiền lời ít cũng phải 5 phần trăm một năm. Khi có tiền trả thì lấy hàng hóa, hoặc trả lần lấy lần, hoặc đem hối (Xem qua trang nhì tới đây)

hàng trên công lịch - hội được. Dưới đây là bản kỷ về tình thần của xã-hội, để tỏ rằng cái nguyên-ly «tính-thần do vật-chất quyết-định» là thiết lập để không có điểm nào sai với sự thực.

(Còn nữa)
QUANG-THOAN

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

ĐỌC GIẢ LUẬN ĐÀN

TIẾNG-ĐỒ CỦA

THÈ - GIỚI - NGŨ

(Espéranto)

Ở trên thế-giới, mỗi dân-tộc dùng mỗi thứ quốc ngữ riêng. Cái y-tượng dùng một thứ thè-giới-ngũ nhân loại được làm cho liên lạc dân-tộc này cùng dân-tộc khác được dùng đi một-thiết, người ta đã nghĩ bàn có mấy thế-kỷ nay. Tuy vậy về mặt thực-hành thì chỉ nói trong vòng mấy chục năm lại đây mà thôi mà nhất là từ khi Âu chiến liêu-kết thì thè-giới-ngũ lại tiến-triển rất mau chóng.

Cái cơ phát-triển của thè-giới-ngũ liên quan với sự phát triển của tư-bản chủ-nghĩa hiện đại. Lại một thế-kỷ gần đây, cái cơ sở công cụ (technique) mở mang đến một bậc rất cao, nhờ thế ngày nay từ Saigon qua Nửa-vực, cũng chẳng có gì khó khăn trở ngại hơn lúc xưa đi từ Huế vào Hà Nội; kết quả trực tiếp là gây nên một thị trường thè-giới, năm châu sáu giống đều tiếp hợp cùng nhau, cái tình trạng huyền cách phiến đoạn tiêu tán mất mà cái công lệ bộ tương phụ thuộc (interdependance) càng ngày càng rõ rệt thêm. — Trước kia, dân ngê độ ngày tháng chỉ làm lo cây cuốc, cấy cày làm ăn, riêng trong một thè-giới cỏn con, ngoài tác đất sào ruộng thì không biết đến gì nữa. Nhưng liệc-sử ngày càng tiến-hóa, nay khác hẳn xưa, chẳng những không thể giữ lấy miếng đất mà chỉ tri sinh hoạt nổi, lại phải sớm đông chiến lấy hay nhẩy từ xứ này qua xứ nọ mới kiếm được cái kế sinh nhai. Văn biết hàng nông dân tay phải chịu ách-hướng của thị trường thè-giới, song từ khi trực tiếp giao thiệp với người ngoài; nhưng hàng nông dân chỉ đứng vào địa vị phụ thuộc, còn cái trung tâm của xã-hội hiện đại là hai hàng tư bản và thợ thuyền, mà hai hàng này thì thật lấy thè-giới làm tổ quốc. Ta xem câu nói này của một nhà học giả Tây phương thì có thể hình dung cái tình trạng sinh hoạt của hai

hàng người ấy được: « Người dân các thành thị (tức là tư-bản và thợ thuyền) dù dời đi thành này dời sang thành nọ xa cách nghìn trùng, phong thổ cũng vẫn tiếp hiệp với tình tình họ; còn đối với làng quê lân cận thì họ lại cho là không khác gì một xứ rất xa lạ cả ».

Nền kinh-lẽ có cái khuynh-hướng kiện thè-giới hiện tượng ấy chính là điều thực tại của thè-giới-ngũ; thè-giới-ngũ chính là sản vật của tình-bối ấy vậy. Thè-giới-ngũ xuất hiện ban đầu do bọn trí thức hoặc những kẻ tự nhận mình là ái-nhân, truyền bá ra, rồi dần dần thợ-thuyền cũng vận dụng mà những « Lao-động thè-giới-ngũ học hội » tiếp nối nhau mà thành lập. Nhưng phần nhiều ai cũng cho thè-giới-ngũ là tăng ích một cái gì lợi riêng, hệ-thủy của nó thì có thể cái lương cuộc sinh hoạt của kẻ bán cùng mà đặc biệt nhân-loại vào cõi cực lạc. Mãi cho đến Âu-chiến, tiếng súng nổ vang trời mà những mối hi vọng ấy mới tiêu tán như bọt nước đầu ghềnh, đám mây dưới gió, không những nước thông dụng thè-giới-ngũ cứ chém giết nhau « như thường » mà người ta lại lợi dụng thè-giới-ngũ để làm cho không khí chiến tranh thêm bức bối.

Từ đó ai nấy đều mở mắt mà nhìn thực-tế. Người ta hiểu rằng, tuy - dịch, thè-giới-ngũ không phải là một vị thuốc chữa muôn bệnh; mà số dĩ thè-giới-ngũ ích lợi cho ta là vì nó có thể làm cái lợi khi tới cho cuộc vận-động giải-phóng cho nhân loại. Nhân vậy, tại cuộc Thè-giới-ngũ quốc-tế đại hội thứ nhất ở Prag e năm 1921, những nhà học giả thè-giới-ngũ có tâm huyết đối với vận-mệnh nhân quần xã-hội mới đứng riêng ra một phái, lập thành « Toàn-thè-giới Vô-quốc-gia giả liên hiệp hội » (Association des sans nation du monde entier — Sennacale Asocio Tat monda). Liên hiệp hội này đại đa số gồm những thợ thuyền đã hiểu thấu thiên cơ trọng đại của mình, đến nay tổng số hội viên được 6.000 người ở khắp 40 nước. Liên- hiệp hội có lập một tờ tuần báo làm cơ quan, lại có nhiều nguyệt báo và thường xuất bản sách

vở, bổ ích cho cuộc nhân loại giải phóng nữa.

Ta xem thế thì có thể dự đoán rằng liên đồ thè-giới-ngũ rất vẻ vang rực rỡ. Nhưng lại có nhiều kẻ đem lòng hoài-nghĩ nói rằng thè-giới-ngũ đã là nhân-loại thì tại-sinh không có cái tình « tình-viên liên hóa » được.

Ừ! phải lắm, họ phản luận thế thật là có cái kiến giải t'ự hành thâm thúy. Song đối với những thứ thè-giới-ngũ do những nhà học giả ngồi trong phòng văn lấy não tưởng tượng mà hạ đặt ra kia; chứ đối với thè-giới-ngũ ta nói đây thì khác hẳn.

Thè-giới-ngũ này có sinh khí không khác gì một t'ự quốc ngữ tự nhiên; tài liệu phong phú hơn tiếng ta-tinh, những hiện tượng, tình vi-tế-tiết mảy cũng phát hiện được, hiện nay đã có đến 100.000 người dùng nói. Thè-giới-ngũ lại có sách vở báo chí riêng, có văn sĩ thì gia viết theo lối tân văn đã rõ ràng rành mạch, mà dùng t'ự eo diệu thế cũng không phải không hùng hồn lai láng. Từ nay sắp đi, thè-giới-ngũ không do các nhà ngôn ngữ học chỉ-phối được nữa, nó sinh thực chuyển biến theo công lệ tự nhiên, ứng đối với sự nhu yếu của n'ân loại xã-hội. Nói rồi lại, thè-giới-ngũ về phương-diện nào cũng không thua kém gì tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức cả; ta xem có nhiều người vì cha mẹ là những nhà học giả thè-giới-ngũ, nên từ khi nhỏ, cho đến lớn chỉ một mặt dùng thè-giới-ngũ mà tư tưởng cảm-xúc không có gì gì không biểu lộ được thì đủ biết cái thực-chất của thè-giới-ngũ ra thế nào.

Ấy vậy, thè-giới-ngũ ngày càng phát-triển. Những nỗi đau đớn thống khổ của ta, kẻ đồng bệnh với ta ngày càng bị cảm-kích xúc-động. Chúng ta sẽ hiểu thấu tư-tưởng cảm tình nhau và đã biết là « đồng bệnh » thì tất nhiên sẽ « tương liên », như vậy biết đâu mai sau nhân loại giải-phóng được, cái cảnh địa ngục này sẽ biến thành vườn cực lạc, không phải là nhờ thè-giới-ngũ trợ lực cho một phần lớn ra?

Hàn-Đào

THƯƠNG-THÚC

(Xem tiếp trang trước cột sáu)

phần lớn thế mà lấy ông ra, nếu quá kỳ không trả thì Ngân-hàng trình tòa ban đầu giá bằng hóa kỳ mà lấy tiền.

Cầm cổ phiếu. — Ở nước Kinh-tế phát đạt cổ phiếu các công-ty thương mại (titres d'action et titres d'obligation) và cổ phiếu quốc-trái (titres de rente) mua bán ở thị-trường (bourse) rất, đầy công-ty thành-vượng bao nhiêu thì cổ phiếu càng cao giá bấy nhiêu, nhiều khi giá bán cao lên gấp 10, gấp 100 giá vốn, nhiều người chỉ nhờ sự mua đi bán lại đó mà sinh cơ lập nghiệp. Có người không muốn bán lại đem cầm tại Ngân-hàng lấy tiền (Ngân-hàng cũng cho cầm giá mà cho vay. Đến kỳ không trả thì cũng trình tòa ban đầu giá như hàng hóa trên kia.

Trong lúc cầm đó, Ngân-hàng có quyền nhân lấy tiền lãi của các cổ - phiếu, song trừ qua tiền lãi này.

Cầm bất-động-sản. — Những người có nhà đất, hoặc máy, hoặc tàu thủy, có thể cầm tại Ngân-hàng mà lấy tiền. Nhà đất đó người chủ vẫn ở, Ngân hàng chỉ cầm giấy chứng nhận quyền sở hữu (titre de propriété). Vay cũng phải có kỳ hạn, đến kỳ phải trả đủ cả vốn lãi một lần, nếu không thể trả đủ thì phải thay giấy lại hạn khác, nếu không trả mà cũng không thay giấy thì Ngân-hàng cũng trình tòa ban đầu giá.

Ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ các nhà có ruộng cũng có thể cầm ruộng mà vay nữa, còn Trung-kỳ thì các nhà Ngân-bank ít cho vay theo cách đó, vì ruộng ở Nam-Bắc-kỳ đã có Nhà-nước đặt hẳn hoàn, còn ở Trung-kỳ ruộng chưa đặt, bờ cõi còn phân vân, sào mầu còn mơ hồ, vì thế nếu các nhà Ngân-bank chưa biết lấy gì làm đích thực mà cho vay.

Ngoài mấy cách đó còn nhiều cách vay khác nữa song ở nước ta chưa thường thấy nên tôi không bàn đến.

Song bất kỳ cách nào, vay cũng phải có giấy công-chứng và ghi tại sổ văn-tự minh bạch. Người vay thường phải chịu phí tổn nhiều vì các thế lệ đó, nhất là phiên phức mà người mình thì chưa quen nên ít hay vay Ngân-bank, chỉ muốn vay của các bác tây den tuy phải chịu lãi xấp năm xấp mười mà lại tránh được các thế lệ khó khăn kia. Đó cũng là một điều đáng tiếc, nhất là cho mấy nhà thương-mại Annam, song Ngân-bank vì lấy lãi ít nên không có thể bỏ qua mấy thế lệ đó.

(Hết)

PHAN-TU

ĐỒ IN

Các ngài gửi in danh-thiệp xin gửi kiểu theo, hoặc muốn in thêm tên họ chữ Hân, thì xin viết trong kiểu cho rõ ràng, và gửi trước một ít tiền.

B. Q.

GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

NGUYỄN HÂN VÂN CỦA QUANG-VÂN (SỞ-BÌNH-TỬ dịnh)

CHƯƠNG THỨ 9

Dự bị cách tự lập cho trẻ con (5 đũa)

3. — Tuy vậy, cha mẹ đã cho con đi học, để cho nó có gia thất, khiến nó có tư cách thành nhân mà làm một người giao thiệp đàng

chèn với xã hội, ra mà đối đãi với xã-hội, phải lấy đức tin-thiết làm đầu, đến đó để dạy con tác bình nhai rồi. Song phải biết rằng trong xã-hội nhiều phiền phức, nhiều kẻ dă dôi gian xảo, mưu này kế nọ, để lừa phỉnh những kẻ thiệt tha. Vì thế nên cha mẹ cũng phải lưu tâm mà răn phòng dẫn bảo trước cho người con biết giữ gìn trong khoảng giao tế. Không thể, những người mới ra giao thiệp với xã-hội, chưa được quen thạo gặp ai cũng tin họ thiệt thà như mình, không

THAM - THIÊN - ĐƯỜNG

ĐẠI-DƯỢC- PHÒNG

ĐIỀU - KINH CHỪNG TỬ HOÀN

Thuộc trị bệnh đàn-bà kinh-nguyệt

không điều, hoặc máu ra tanh, hôi,

nhạt, ứ, v. v.

Mỗi hộp giá 1\$50

SOCIETE ANONYME DES RESTAURANTS HAO-HUNG

AU CAPITAL DE 7.200.000

Restaurants voyageurs — Transports en autos — Garages et Ateliers de réparations mécaniques — Commerce des accessoires d'autos et pièces mécaniques

SIEGE SOCIAL & DIRECTION

Rue Marc Pourpe — TOURANE

TOURANE (Qual Courbet) — NHATRANG ville

AGENCES à: QUI-NHON — NHATRANG gare

QUANGNGAI

Agence auxiliaire: SONG-CAU

KÊU THÊM VỐN 52.800\$00 CHIA LÀM 1760 CỔ-PHÂN (mỗi cổ-phần 30\$00)

Chúng tôi kính cáo đề quí ngài hay rằng hội chúng tôi tăng thêm vốn 52.800\$000 cho đủ số 60.000\$000.

Xin mời quí ngài, có lòng mở mang sự thương mại xin vô cổ-phần ở hội chúng tôi.

Kể từ ngày 15 Décembre 1929 thì bắt đầu thanh cổ-phần.

NAY KINH CẢO

Le Conseil d'Administration,

N. B. Quí ngài muốn vô cổ phần, hay là muốn hỏi han điều gì xin mời lại Hội, hay là viết thư cho chúng tôi cũng được. Đề từ sau này: M. L'Administrateur délégué de la société Anonyme des Restaurants Hao-Hung Tourane.

NHỤY TRÂM - HUÊ

Trăm hoa hiệp lại cao thành chái,

Trăm thức hoa thơm đủ các mùi;

Hỡi khách dai-nhân người từ cá,

Tiện dùng tiêu-khiên để làm vui.

Lạ lắm! Tốt lắm! Quí lắm!

Trước cuộc Hội-chợ Hanoi, phát-hành được bao nhiêu thời mười nhà-buôn to đã chia nhau mà lấy hết. Sau cuộc Hội-chợ, chúng tôi mới ra thêm chỉ được có tám nghìn hộp (8.000). — Vậy ai muốn mua, xin mau mau gọi thợ lấy đi kẻo không còn. Từ nào đến chày mà hết « Nhụy Trâm-Huê », thì ngoài năm annam, chúng tôi phát-hành lớp khác, mới có.

Gửi theo cách lẫnh - hóa-giao-ngân, giá buôn mỗi tá (12 hộp) 7\$. Mua từ nửa 2 tá mới gửi.

VIÊN-ĐỆ, Rue du Bungalow ĐỒNG - HỚI (Annam)

CHỈ CÂY NƠI MINH

(PHIÊU - LƯU VÀ XÃ - HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HA dịch:

SS 6

Chương thứ tư (Tiếp theo)

Từ khi ta cũng song thân ta lên lại trong rừng là Bý-lạp mà về nơi Pháp quốc thì cũng đã có lúc đôi khác góc đường. Nhưng cái khổ trọng ấy đối với buổi bấy giờ cũng có nhiều điều khác hẳn. Ở trong rừng, đôi thì có là rau hoa quả, khác thì cũng khe, suối, núi, ao; còn chỗ nghĩ ngơi thì lại có ở đây, hang đá, lán lều qua ngày. Nhưng bây giờ ở giữa thành Ba-rí, thì không thế: mọi sự cũng do tiền mà ra, hề không lén thì khoan tay ngồi chịu, để cho cái đói, cái khổ nó giày vò. Và lại cái bệnh của người mẹ càng ngày càng nặng, từ đó có lần

chức thân có khổ trăm phần xót xa. Ngày thứ ba ông thấy thuốc lại đến; ông khám qua chỉ đó rồi lấy giấy sắp biên toa khác. Thế là cái đứa con Bé-rin đương lo sợ đêm ngày nay đã sẽ thấy hóa ra sự thật. Nhưng mà khi ông thấy thuốc vừa sắp hạ bát thì con Bé-rin dùng hết cái can đảm bình sinh mà gượng nói:

« Thưa ngài, nếu cái vị thuốc ngài cho hôm nay mà có thứ khinh trọng khác nhau, thì xin ngài chỉ biên những thứ thuốc cần kíp ».

Ông thấy thuốc nghiêm nét mặt nói:

« Hãy muốn nói gì? »

Con nhỏ vừa run vừa thưa:

« Thưa ngài, tôi muốn thưa với ngài rằng... hôm nay chúng tôi không còn được bao nhiêu tiền... chờ đến ngày mai mới có. »

Ông thấy thuốc vừa bỏ cây viết trở vào lại vừa nói:

« Tôi được cũng không gấp chi; ngày mai sẽ đến tòa cũng được. »

« Không gấp chi » ba chữ đó có cái nã g lực lạ kỳ làm cho con Bé-rin dấy lòng hy-vọng mà cứ lập đi lập lại; nếu thật « không gấp chi » thì mẹ ta cũng không đến đời rất nguy cấp như lòng ta lo sợ; thế thì ta hãy chờ hy-vọng, chờ chờ đợi đi.

Ngày thứ tư là ngày con Bé-rin mong đợi, nhưng cũng là một ngày làm cho nó kinh hoàng. Nếu ngày đó sẽ cứu vớt hai mẹ con ta ra khỏi cơn khốn bách, thì nó cũng là cái ngày mà ta phải xa lánh Ba-lý-ca. Ở đầu đơn thay cái cảnh chia phôi khiến người thiếu nữ băng khoăn lòng vắng!

Đến ngày thứ tư thì con Bé-rin ăn cần sửa soạn cho con Ba-lý-ca, vuốt ve chải rửa, một cách buồn bã vô cùng. Nó tự hỏi không biết về sau con lớn kia sẽ về tay ai? Và cái người chủ sau này sẽ đối đãi ra sao?

Nghĩ đến cái thân phận con Ba-lý-ca, nó lại nhớ đến vô số cơn lừa khác mà nó đã từng gặp gỡ trong

lúc đi đường, tưởng như cái thân lừa kia là một vật sinh ra để chịu trận bẻ lao lực. Hẳn thật như vậy, từ ngày con Ba-lý-ca vào tay mẹ con Bé-rin chân giả thị nào khi mua nâng bất kỳ, lên gác xuống gác, xông pha nơi nước dãi rừng xanh, khi gió lạnh sương sa, lúc đêm trường tuyết đổ, lại còn thiếu ăn thiếu uống đói khát không chừng; nghĩ cái thân phận con lừa Ba-lý-ca cũng đã gian truân tới cực.

Thế nhưng nó ra nó cũng không khi nào bị ai đập đánh, và cũng tỏ lòng cảm-động phần chia cái cảnh khổ của chủ mình. Nhưng bây giờ không thế, sau này cái thân tôi mới biết về tay ai!

Sắm sửa xong rồi lão Gô-ranh-dô-xen cùng con Bé-rin dắt con Ba-lý-ca thuận lòng theo chủ. Nhưng đi gần đến cổng chợ thì nó không đi nữa, con Bé-rin rằng vờ năng nỉ nó cũng đã điệt năm lý.

Trong lúc ấy có một Ru-cô-ri đến

hỏi mua: « Vì ta thấy nó rợ ghê ghê vậy ta trả cho ba chục phật tăng đó. Sao có bằng lòng bán không? không thì ta đi mua con khác. »

Con Bé-rin ra bộ dự dự vì trong nhà nó mong đến những một trăm phật tăng, mà nay họ trả cho ba chục. Nó bâng ngơ lão Gô-ranh-dô-xen để hỏi ọ. Lão này nhẩy lại bảo thuận bán đi.

Trong lúc đó có một người dúi xếp đến gọi:

« Nếu không đi thì phải lui, không được đứng đó. »

Khốn nạn cho con Bé-rin, bấy giờ tôi không được vì con Ba-lý-ca không muốn đi, đành phải lui về.

Mụ Ru-cô-ri liền đi theo đưa số tiền ba chục phật tăng cho con nhỏ và nói:

« Đây giờ này phải dẫn nó tới nhà ta vì nếu ta để nó thì chắc nó không chịu đi. »

Đi một dúi chỉ đó liền đến nhà

mụ Ru-cô-ri.

Bây giờ chính lúc phân ly, con Bé-rin ôm đầu con Ba-lý-ca, mà không thể ngăn cấm giọt lệ.

Mụ Ru-cô-ri cũng động lòng nói:

« Không sao đâu, nó ở với ta cũng được tí ít, chờ không đến đời khổ cực đâu mà sợ. »

— Thưa bà, nhưng mà chúng tôi tuyển đi nhân làm kia mà! Bây giờ chỉ vì sa cơ lỡ vận, mẹ góa con thơ, làm vào bên khổ nên mới ếp lòng đánh chịu bạc nghĩa vong ân! »

Chương thứ năm

Tên nhà mụ Ru-cô-ri cho đến xóm Sân-guy-đô, con nhỏ Bé-rin cầm ba chục phật tăng vừa đi, vừa suy nghĩ: nó tưởng đến những một trăm phật tăng mà bây giờ chỉ được ba chục thì biết làm sao đây. Vì vậy khi về đến nhà đưa số tiền ấy cho người mẹ rồi cả hai đều lưỡng lự phân vân cho cái chương trình đã định.

(Còn nữa)

<https://tieulinhonto.org>

